

Số: /CT-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2020

CHỈ THỊ

V/v tăng cường các biện pháp giải quyết tình trạng dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2025

Trong những năm qua các cấp, các ngành của tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các giải pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến di cư tự do. Tuy nhiên, đến nay tình trạng di dịch cư tự do trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra.

Để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo ổn định dân cư, giải quyết triệt để tình trạng dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra: Sau năm 2025, không còn tồn đọng các dự án bố trí sắp xếp dân di cư tự do của giai đoạn trước, không xảy ra người dân di cư tự do cả nơi đi và nơi đến. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện công tác ổn định dân di cư tự do theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ Về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Tổ chức triển khai thực hiện công tác ổn định dân di cư tự do theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ; các văn bản liên quan đến công tác ổn định dân di cư tự do tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan và toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh Tổ chức triển khai thực hiện công tác ổn định dân di cư tự do theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

2.1.1. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Sơn La, xác định những diện tích đất, rừng phòng hộ xung yếu; quy hoạch, đưa diện tích đất rừng bỏ hoang, chưa sử dụng hợp lý trước đây, chuyển sang rừng sản xuất để phát huy hiệu quả kinh tế.

2.1.2. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc đối tượng dân di cư tự do; cơ chế, chính sách khuyến khích bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, nâng cao thu nhập gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

2.1.3. Nghiên cứu, trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách về bố trí sắp xếp dân cư, đặc biệt là chính sách cho các hộ dân di cư tự do là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) cấp tỉnh; tăng cường đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 cấp huyện và lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố tập trung, tăng cường công tác giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, đặc biệt hỗ trợ tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số tại các điểm bố trí dân di cư tự do.

2.4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố cấp các giấy tờ hộ tịch (*đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn...*) cho người dân di cư tự do làm căn cứ pháp lý cấp sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, Chứng minh nhân dân (*Căn cước công dân*) và các giấy tờ, thủ tục hành chính khác.

2.5. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

2.6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc nắm chắc tình hình di dịch cư tự do; Tham gia bố trí ổn định dân cư, giúp đỡ đồng bào sản xuất, ổn định đời sống, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới; Triển khai rà phá bom mìn, vật liệu nổ tồn dư sau chiến tranh tại các vị trí, địa điểm dự kiến bố trí sắp xếp ổn định dân cư.

2.7. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố giúp đỡ đồng bào sản xuất, ổn định đời sống, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên các địa bàn biên giới.

2.8. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành phố; Công an các huyện, thành phố về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cho các hộ dân di cư tự do đủ điều kiện, thủ tục theo quy

định. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Công an các huyện, thành phố trong công tác đăng ký, quản lý cư trú đối với dân di cư tự do.

2.9. UBND các huyện, thành phố

2.9.1. Đẩy mạnh công tác tổ chức vận động, thuyết phục, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân tăng gia sản xuất, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống bền vững để không di cư tự do đi nơi khác. Chủ động huy động, lồng ghép nguồn lực, tập trung, ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thực hiện đầu tư, hỗ trợ cho vùng có dân di cư tự do, đặc biệt là hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giúp người dân giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống và sản xuất, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.

2.9.2. Tăng cường chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ tổ chức triển khai thực hiện các dự án bố trí sắp xếp dân di cư tự do hoàn thành trước 31/12/2025.

2.9.3. Tổ chức triển khai đúng, có hiệu quả các chính sách đoàn kết các dân tộc của Đảng và Nhà nước, đồng thời ngăn chặn, xử lý kịp thời các luận điệu của những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, những khó khăn trước mắt của đồng bào để tuyên truyền dụ dỗ, lôi kéo, kích động để dân di cư tự do, ảnh hưởng tới đời sống, an ninh, xã hội.

2.9.4. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân di cư tự do phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và khả năng của ngân sách. Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân di cư tự do.

2.9.5. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất quy hoạch là đất rừng nhưng thực tế không còn rừng; cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích rừng nghèo kiệt phân bố manh mún trong vùng quy hoạch bố trí dân di cư tự do nhằm tạo thêm quỹ đất để thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2.10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La và các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác giám sát và vận động các đoàn viên, hội viên, người dân trong việc tuân thủ pháp luật, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giảm nghèo và không nghe theo các luận điệu lôi kéo, kích động di cư tự do của các phần tử xấu, làm mất trật tự an toàn xã hội.

3. Bố trí nguồn kinh phí thực hiện hàng năm

3.1. Bố trí từ ngân sách tỉnh phục vụ cho công tác đón dân do tỉnh tổ chức đón dân di cư tự do; tập huấn cho các cán bộ liên quan đến công tác ổn định dân di cư tự do.

3.2. Bố trí từ ngân sách huyện phục vụ cho công tác đón dân do huyện tổ chức đón dân di cư tự do; xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến liên quan đến công tác ổn định dân di cư tự do; triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất cho người dân di cư tự do.

4. Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 09/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc triển khai tăng cường chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết tình trạng dân di cư tự do năm 2009 và những năm tiếp theo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, *Mạnh KT*, 10 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Tráng Thị Xuân